

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v tranh chấp ly hôn
nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Nguyễn Văn Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1989 (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà R và ông B tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang vào ngày 27/3/2017.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, tính tình không

hòa hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đã không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà R yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà R và ông B có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, giới tính nam, sinh ngày 28/02/2017 và Nguyễn Thị Mỹ T1, giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2020, cả 02 con chung đang sống chung với bà R. Sau khi ly hôn, bà R yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về nợ chung, tài sản chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị R. Bà R được ly hôn với ông B. Về con chung: Bà R được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, giới tính nam, sinh ngày 28/02/2017 và Nguyễn Thị Mỹ T1, giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2020. Ông B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông B có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị R có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang vào ngày 31/8/2022 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị R, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc và không thể hàn gắn được, bà R và ông B đã không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Bà R yêu cầu được ly hôn, ông B không có ý kiến phản đối. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà R và ông B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà R. Bà R và ông B được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà R và ông B có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, giới tính nam, sinh ngày 28/02/2017 và Nguyễn Thị Mỹ T1, giới tính nữ, sinh ngày 01/3/2020, cả 02 con chung đang sống chung với bà R. Sau khi ly hôn, bà R yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định, từ khi hai vợ chồng không còn sống chung, bà R sống chung với con chung, đồng thời, Hữu T cũng có nguyện vọng sống chung với bà R. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung cho bà R tiếp tục nuôi dưỡng. Bà R chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị R.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Thanh B được ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị R được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hữu T, giới tính nam, sinh ngày 28/02/2017 và Nguyễn Thị Mỹ T1, giới

tính nữ, sinh ngày 01/3/2020. Ông Nguyễn Thanh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0007712 lập ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bà Nguyễn Thị R đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị R và bị đơn ông Nguyễn Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền